

THÔNG BÁO

Kết quả thi chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên hệ ĐHCQ đợt 1 năm 2025 tại Hà Nội

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1	1	2054036555	Đồng Thanh	An	62KT3	7	12	14	6	39	
2	2	2051215336	Nguyễn Văn	An	62TĐH-ĐK3	6	17	8	7	38	
3	3	2151062697	Phạm Thành	An	63CNTT3	17	25	15	15	72	Đạt
4	4	2151231225	Võ Công	An	63KTO-CN3	18	22	12	11	63	Đạt
5	5	2051054225	Vũ Trường	An	62CTM	14	20	12	11	57	Đạt
6	8	2051063659	Bùi Việt	Anh	62TH2	14	21	16	16	67	Đạt
7	10	2051113197	Đinh Quang Việt	Anh	62CT	2	26	11	7	46	
8	11	2154075758	Đinh Thị Minh	Anh	63LG2	9	14	11	4	38	
9	12	2151091407	Đinh Thị Ngọc	Anh	63MT	12	20	17	10	59	Đạt
10	13	2151214143	Đỗ Quang	Anh	63TĐH-ĐK3	16	23	13	14	66	Đạt
11	14	2151123320	Đoàn Duy	Anh	63KTĐ-NLTT	9	10	11	8	38	
12	15	2051145492	Dương Thị	Anh	62QLXD-KT2	12	19	16	6	53	Đạt
13	17	2054036544	Lại Thị Minh	Anh	62KT4	14	24	17	13	68	Đạt
14	19	2051093397	Nguyễn Đức	Anh	62MT	22	28	17	10	77	Đạt
15	21	2151173746	Nguyễn Đức	Anh	63KTPM1	16	21	17	11	65	Đạt
16	22	2051215147	Nguyễn Đức	Anh	62TĐH-ĐK1	20	27	20	15	82	Đạt
17	24	2151101365	Nguyễn Duy	Anh	63HP	28	28	17	17	90	Đạt
18	25	2051234793	Nguyễn Hoàng	Anh	62KTO-CN1	22	28	16	11	77	Đạt
19	26	2154035187	Nguyễn Mai	Anh	63KT3	19	25	17	7	68	Đạt
20	27	2151214147	Nguyễn Quang	Anh	63TĐH-ĐK3	19	23	19	15	76	Đạt
21	28	2151230727	Nguyễn Thế	Anh	63KTO-CN1	9	21	17	8	55	Đạt
22	29	2154055562	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	63TMDT1	24	26	13	14	77	Đạt
23	32	2151022137	Nguyễn Trâm	Anh	63N	10	17	13	9	49	
24	33	2151052427	Nguyễn Tuấn	Anh	63CTM	14	20	16	13	63	Đạt
25	34	2154045387	Nguyễn Văn	Anh	63KTXD2	23	22	14	6	65	Đạt
26	35	2051204490	Nguyễn Văn	Anh	62CĐT2	11	25	20	10	66	Đạt
27	36	2151234352	Nguyễn Viễn	Anh	63KTO-CN2	18	21	17	11	67	Đạt
28	37	2151052430	Nguyễn Việt	Anh	63CK-MXD	12	16	14	6	48	
29	38	2154051099	Nguyễn Việt	Anh	63TMDT2	16	20	17	12	65	Đạt
30	39	2151052429	Nguyễn Việt	Anh	63CK-QLM	20	17	16	10	63	Đạt
31	41	1954033044	Phạm Thị Hồng	Anh	61KT4	10	15	9	12	46	
32	42	2151101374	Phạm Tuấn	Anh	63HP	19	17	14	9	59	Đạt
33	43	2151203964	Phan Thế	Anh	63CĐT3	13	21	16	10	60	Đạt
34	44	2151173749	Quách Đăng Được	Anh	63KTPM1	24	23	16	10	73	Đạt
35	46	1954022697	Tô Thị Lan	Anh	61QT-MAR1	20	9	15	7	51	Đạt
36	47	2151052432	Trần Bá Tuấn	Anh	63CTM	9	10	14	12	45	
37	48	2151170547	Trần Đức	Anh	63KTPM2	9	24	13	14	60	Đạt
38	49	2051215352	Trần Nguyệt	Anh	62TĐH-ĐK1	15	16	8	9	48	
39	50	2151052433	Trần Thế	Anh	63CTM	28	20	12	13	73	Đạt
40	51	2051063700	Trần Việt	Anh	62TH-VA	19	18	18	4	59	
41	52	2054021834	Vũ Lan	Anh	62QT-KDQT	19	19	20	7	65	Đạt
42	54	2151143551	Vũ Thị Lan	Anh	63QLXD2	22	17	15	12	66	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
43	55	2151234354	Vũ Văn Nhật Anh	63KTO-CN3	18	26	19	15	78	Đạt
44	56	2254084934	Đinh Thị Lan Anh	64TCNH1	24	19	20	4	67	
45	57	2254064616	Nguyễn Hoàng Việt Anh	64QTDL1	25	19	12	12	68	Đạt
46	59	2253015414	Nguyễn Ngọc Anh	64LUAT2	16	12	12	12	52	Đạt
47	61	2251231489	Phạm Quốc Anh	64KTO3	9	14	4	11	38	
48	62	2251161947	Vũ Hoàng Anh	64HTTT1	27	24	14	18	83	Đạt
49	63	2251161949	Vương Thị Mai Anh	64HTTT2	27	24	19	16	86	Đạt
50	64	2151032201	Lê Thị Ngọc Ánh	63V	20	14	19	13	66	Đạt
51	65	2154061123	Mẫn Thị Ánh	63QTDL2	20	19	16	10	65	Đạt
52	67	1951232171	Nguyễn Duy Ánh	61KTO-CN1	13	24	14	12	63	Đạt
53	68	2151052436	Nguyễn Văn Bắc	63CTM	14	24	18	15	71	Đạt
54	69	1951060543	Phạm Trọng Bằng	61TH-NB	2	28	20	4	54	
55	70	2051069042	Bùi Thế Bảo	62TH	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC	
56	71	2151062721	Đỗ Gia Bảo	63CNTT3	24	29	19	19	91	Đạt
57	72	2154045392	Ngô Gia Bảo	63KTXD3	19	24	12	13	68	Đạt
58	73	2154024986	Nguyễn Hoàng Tuấn Bảo	63QT-KDQT1	21	30	20	16	87	Đạt
59	74	2051013054	Nguyễn Văn Bảo	62C	19	28	20	12	79	Đạt
60	75	2151010010	Nguyễn Văn Chí Bảo	63C1	16	14	12	9	51	Đạt
61	76	2151012012	Nguyễn Thị Bích	63C2	18	18	9	11	56	Đạt
62	77	2151170589	Nguyễn Thị Ngọc Bích	63KTPM2	20	18	13	13	64	Đạt
63	79	2051234656	Trần Văn Biên	62KTO-CN3	18	14	13	8	53	Đạt
64	81	2051234770	Đặng Quốc Bình	62KTO-TK	18	25	19	14	76	Đạt
65	82	2151100347	Lê Quang Bình	63HP	23	22	16	13	74	Đạt
66	83	2151170560	Lê Văn Bình	63KTPM2	10	15	8	8	41	
67	86	2051234845	Nguyễn Văn Bốn	62KTO-CN3	16	23	14	13	66	Đạt
68	87	2051043114	Nguyễn Ngọc Ca	62CX2	9	22	14	7	52	Đạt
69	88	2254074801	Bùi Thị Thanh Cầm	64LG1	23	24	14	16	77	Đạt
70	90	2051093385	Hoàng Thị Minh Châu	62MT	21	27	13	12	73	Đạt
71	91	2151234362	Nguyễn Đình Châu	63KTO-TK	28	25	15	14	82	Đạt
72	92	1954022710	Đỗ Linh Chi	61QT-MAR2	25	20	16	14	75	Đạt
73	93	2154045398	Phạm Thị Kim Chi	63KTXD3	15	15	15	10	55	Đạt
74	94	2254095082	Hà Linh Chi	64KTA1	21	20	13	12	66	Đạt
75	95	2254013596	Nguyễn Thị Kim Chi	64K-QT	23	24	18	13	78	Đạt
76	97	2051204537	Lê Công Chiến	62CĐT1	5	12	9	BT	26	
77	99	2051204373	Nguyễn Khắc Chiến	62CĐT2	10	10	9	6	35	
78	100	2054015691	Nguyễn Văn Chiến	62K-PT	20	20	18	8	66	Đạt
79	101	2051215366	Trần Văn Chiến	62TĐH-ĐK1	24	20	16	8	68	Đạt
80	102	1951201638	Vũ Minh Chiến	61CĐT2	23	9	11	9	52	Đạt
81	103	2151062726	Nguyễn Văn Chinh	63CNTT.NB	23	16	13	8	60	Đạt
82	104	2151170569	Nguyễn Duy Chính	63KTPM1	26	28	17	16	87	Đạt
83	105	2051215337	Phan Công Chính	62TĐH-ĐK3	18	24	15	9	66	Đạt
84	107	2254044169	Phạm Thi Chuân	64KTXD3	13	10	9	BT	32	
85	108	2054036423	Hoàng Thị Chúc	62KT4	16	14	8	4	42	
86	109	2051215338	Nguyễn Hoàng Chung	62TĐH-ĐK3	16	13	16	9	54	Đạt
87	110	2151123330	Phạm Trọng Chung	63KTĐ-ĐCN	17	13	15	10	55	Đạt
88	111	2151052441	Đàm Hữu Công	63CTM	25	18	16	14	73	Đạt
89	112	2051215429	Phan Thành Công	62TĐH-ĐK1	10	9	16	6	41	
90	113	2151052444	Trần Minh Công	63CTM	16	14	11	9	50	Đạt
91	114	2151123331	Bành Đức Cương	63KTĐ-HTĐ	20	25	11	15	71	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
92	115	1951060573	Đặng Mạnh	Cường	61TH5	23	21	17	8	69	Đạt
93	116	2151234365	Hoàng Văn	Cường	63KTO-CN1	26	28	17	17	88	Đạt
94	117	2151052446	Nguyễn Công	Cường	63CTM	26	30	17	10	83	Đạt
95	118	2051054251	Nguyễn Đức	Cường	62CK-QLM	1	19	12	4	36	
96	119	1951201641	Nguyễn Mạnh	Cường	61CĐT3	9	12	8	9	38	
97	120	2151052448	Nguyễn Văn	Cường	63CK-QLM	19	10	14	10	53	Đạt
98	121	2151052449	Vũ Trọng	Cường	63CK-QLM	15	14	12	11	52	Đạt
99	123	2051054078	Phùng Quang	Đại	62CTM	11	19	16	10	56	Đạt
100	125	2151061213	Nguyễn Hải	Đăng	63CNTT3	13	22	15	11	61	Đạt
101	126	1951091170	Phạm Hồng	Đăng	61MT	12	17	10	3	42	
102	127	2151214186	Trần Hải	Đăng	63TĐH-ĐK1	15	14	15	11	55	Đạt
103	128	2151203981	Nguyễn Sỹ	Danh	63CĐT2	12	12	17	12	53	Đạt
104	129	1951232184	Bùi Tiến	Đạt	61KTO-CN2	20	12	16	16	64	Đạt
105	131	2151012027	Đỗ Tiên	Đạt	63C2	22	27	16	13	78	Đạt
106	132	2151062746	Lê Văn	Đạt	63CNTT4	18	29	18	15	80	Đạt
107	134	2354022525	Lường Công	Đạt	65QT2	22	23	8	10	63	Đạt
108	135	2151040060	Nguyễn Bá	Đạt	63CX3	22	15	17	4	58	
109	136	1951121271	Nguyễn Duy	Đạt	61KTĐ-HTĐ	15	15	16	12	58	Đạt
110	137	2151203997	Nguyễn Quốc	Đạt	63CĐT1	9	16	13	9	47	
111	138	2151234391	Nguyễn Thành	Đạt	63KTO-CN2	15	12	14	9	50	Đạt
112	139	2151244563	Nguyễn Thành	Đạt	63ĐTVT2	16	22	15	12	65	Đạt
113	140	2151052474	Nguyễn Thành	Đạt	63CTM	21	27	19	15	82	Đạt
114	142	2351060426	Nguyễn Việt	Đạt	65CNTT	20	30	20	12	82	Đạt
115	143	2051145532	Trần Thành	Đạt	62QLXD-KT1	0	25	15	4	44	
116	145	2151042281	Vũ Quốc	Đạt	63CX3	12	16	11	8	47	
117	146	1951060600	Vũ Tiến	Đạt	61TH-NB	17	24	18	10	69	Đạt
118	148	2054036456	Mai Thị Hồng	Diệp	62KT5	14	18	20	6	58	Đạt
119	149	2051050225	Nguyễn Trọng	Diệp	62CK-QLM	12	26	15	10	63	Đạt
120	150	2051124959	Nguyễn Tuấn	Diệp	62KTĐ-ĐCN	20	26	19	8	73	Đạt
121	151	2151060288	Đỗ Thị Hiền	Dịu	63CNTT2	24	26	20	13	83	Đạt
122	152	2151143573	Nguyễn Thành	Đô	63QLXD1	23	25	20	13	81	Đạt
123	153	2154014852	Đào Thị	Doan	63K-ĐT	14	18	20	11	63	Đạt
124	154	2151052482	Nguyễn Văn	Đoan	63CTM	17	25	16	14	72	Đạt
125	155	2151173764	Mai Quốc	Đoàn	63KTPM2	15	26	16	12	69	Đạt
126	156	2251231506	Nguyễn Quý	Đôn	64KTO3	7	21	19	14	61	
127	157	2051234642	Nguyễn Văn	Đông	62KTO-TK	9	20	15	11	55	Đạt
128	158	2051234617	Nguyễn Văn	Đông	62KTO-TK	9	17	15	9	50	Đạt
129	159	2151200614	Lưu Khánh	Dư	63CĐT1	20	20	16	13	69	Đạt
130	161	1951232194	Bùi Quang Việt	Đức	61KTO-CN1	18	20	17	14	69	Đạt
131	162	1951060611	Chu Tiến	Đức	61TH1	14	20	13	17	64	Đạt
132	163	2051234771	Đào Văn	Đức	62KTO-TK	10	21	13	10	54	Đạt
133	164	2151230715	Đồng Bá	Đức	63KTO-CN2	16	20	17	10	63	Đạt
134	165	2151052485	Dương Minh	Đức	63CK-CNCK	18	23	16	11	68	Đạt
135	166	1951040219	Hoàng Xuân	Đức	61CX	16	22	13	10	61	Đạt
136	168	2151234396	Lục Xuân	Đức	63KTO-CN2	19	26	16	10	71	Đạt
137	169	2154025014	Nguyễn Trung	Đức	63QT-MAR3	14	16	11	11	52	Đạt
138	170	2051204535	Nguyễn Tuấn	Đức	62CĐT3	14	13	10	8	45	
139	171	2051054182	Nguyễn Văn	Đức	62CK-QLM	9	15	9	10	43	
140	173	2151214198	Phạm Việt	Đức	63TĐH-HTN	18	23	16	15	72	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
141	174	2051234762	Tô Văn	Đức	62KTO-CN3	13	23	16	12	64	Đạt
142	175	2151123357	Trần Minh	Đức	63KTĐ-NLTT	19	25	19	12	75	Đạt
143	176	2151230721	Trịnh Minh	Đức	63KTO-CN3	12	20	13	14	59	Đạt
144	178	2051204544	Vũ Minh	Đức	62CĐT3	5	23	17	8	53	
145	179	2251061743	Đào Mạnh	Đức	64CNTT2	17	23	13	14	67	Đạt
146	180	2251061744	Lê Văn	Đức	64CNTT1	22	29	16	16	83	Đạt
147	181	2151163674	Hoàng Thị Kim	Dung	63HTTT2	19	27	19	15	80	Đạt
148	182	2054032081	Nguyễn Thị Thùy	Dung	62KT1	13	29	15	12	69	Đạt
149	183	2254054475	Dương Thùy	Dung	64TMĐT1	24	26	15	15	80	Đạt
150	184	2254054479	Phạm Thị	Dung	64TMĐT2	20	24	14	15	73	Đạt
151	187	2051204451	Ngô Tuấn	Dũng	62CĐT1	14	21	17	10	62	Đạt
152	189	2151062738	Nguyễn Văn	Dũng	63CNTT4	20	24	16	12	72	Đạt
153	190	2151203983	Nguyễn Việt	Dũng	63CĐT1	15	20	15	12	62	Đạt
154	191	2051145576	Phạm Tiên	Dũng	62QLXD-KT2	6	18	14	9	47	
155	193	2154010904	Vũ Anh	Dũng	63K-PT	14	23	15	12	64	Đạt
156	195	2154075779	Bùi Ánh	Dương	63LG2	13	29	17	12	71	Đạt
157	196	2151061178	Bùi Hoàng	Dương	63CNTT2	15	22	14	14	65	Đạt
158	197	2154014860	Bùi Nam	Dương	63K-PT	18	29	20	15	82	Đạt
159	198	2051215264	Đỗ Thế	Dương	62TĐH-HTN	14	18	19	15	66	Đạt
160	199	2151062743	Luyện Ngọc	Dương	63CNTT3	19	29	19	19	86	Đạt
161	200	2151012022	Nguyễn Thanh	Dương	63C1	0	6	7	BT	13	
162	201	2051124941	Nguyễn Xuân	Dương	62KTĐ-NLTT	2	12	13	7	34	
163	202	2154055576	Võ Đăng	Dương	63TMDT2	11	17	13	9	50	Đạt
164	203	2254044197	Nguyễn Thùy	Dương	64KTXD3	14	18	16	13	61	Đạt
165	205	2151214176	Nguyễn Thế	Dường	63TĐH-ĐK2	16	21	15	14	66	Đạt
166	206	2154065675	Phí Ngọc Hải	Đường	63QTDL1	19	28	20	18	85	Đạt
167	207	2254064651	Nguyễn Hải	Đường	64QTDL2	21	25	20	14	80	Đạt
168	208	2151120417	Bùi Quang	Duy	63KTĐ-ĐCN	11	20	17	12	60	Đạt
169	209	2154025001	Đặng Cao	Duy	63QT-MAR1	13	20	12	8	53	Đạt
170	210	2151060206	Nguyễn Đức	Duy	63CNTT1	18	23	16	16	73	Đạt
171	211	2151203986	Nguyễn Đức	Duy	63CĐT2	13	21	14	10	58	Đạt
172	212	2151062739	Nguyễn Đức	Duy	63CNTT3	17	24	19	18	78	Đạt
173	213	2151140458	Nguyễn Tiến	Duy	63QLXD1	19	24	15	12	70	Đạt
174	214	2151203988	Phạm Đức	Duy	63CĐT1	6	28	20	18	72	
175	215	2154045404	Phùng Lê	Duy	63KTXD2	21	29	20	14	84	Đạt
176	217	2251140751	Trần Đức	Duy	64QLXD4	18	25	12	12	67	Đạt
177	219	2151022143	Đào Thị Phương	Duyên	63N	22	16	13	7	58	Đạt
178	220	2154055574	Nguyễn Thảo	Duyên	63TMDT1	20	25	20	17	82	Đạt
179	221	2151092978	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	63MT	21	26	13	15	75	Đạt
180	222	2154025003	Nguyễn Thị Phương	Duyên	63QT-MAR1	21	26	16	17	80	Đạt
181	223	2151234400	Đỗ Hồng	Giang	63KTO-CN2	16	27	20	15	78	Đạt
182	224	2154045417	Đỗ Xuân	Giang	63KTXD1	12	8	10	10	40	
183	225	2051234693	Hoàng Minh	Giang	62KTO-CN4	6	13	12	9	40	
184	226	1951050350	Lê Trường	Giang	61CK-MXD	11	11	7	9	38	
185	229	2151210698	Vũ Trường	Giang	63TĐH-ĐK1	14	17	13	14	58	Đạt
186	230	2254084960	Nguyễn Ngọc Châu	Giang	64TCNH2	17	22	18	15	72	Đạt
187	231	2254023796	Nguyễn Thị Hương	Giang	64QT-KDQT	12	20	18	13	63	Đạt
188	232	2254033991	Vũ Thị	Giang	64KT1	17	22	17	11	67	Đạt
189	233	2154051112	Chu Thị	Hà	63TMDT1	20	26	17	14	77	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
190	234	2051093381	Đinh Thị Hải Hà	62MT	12	16	11	8	47	
191	235	2154020980	Đoàn Nguyệt Hà	63QT-KDQT1	24	21	15	16	76	Đạt
192	236	2151204015	Khổng Giang Hoàng Hà	63CĐT2	14	10	13	9	46	
193	238	2154031024	Ngô Thị Hà	63KT2	22	28	13	13	76	Đạt
194	239	2154071142	Nguyễn Văn Hà	63LG2	14	15	15	10	54	Đạt
195	240	2151234403	Phùng Văn Hà	63KTO-CN3	22	22	12	11	67	Đạt
196	241	2151143579	Trần Ngọc Hà	63QLXD1	29	30	14	14	87	Đạt
197	242	2151234404	Trần Thanh Hà	63KTO-TK	26	21	20	16	83	Đạt
198	243	2251231528	Bùi Văn Hà	64KTO3	29	15	13	12	69	Đạt
199	244	2254095102	Đào Văn Hà	64KTA2	27	19	19	13	78	Đạt
200	247	2154035224	Bùi Thị Hải	63KT3	21	19	15	11	66	Đạt
201	248	2051234758	Hoàng Đình Hải	62KTO-CN4	18	16	7	14	55	Đạt
202	249	2051053997	Nguyễn Ngọc Hải	62CK.NB-CNCK	9	20	16	14	59	Đạt
203	250	2351060440	Nguyễn Phong Hải	65CNTT	22	26	16	14	78	Đạt
204	251	2154010918	Nguyễn Tiến Hải	63K-PT	27	17	17	12	73	Đạt
205	252	2051125103	Phạm Đức Hải	62KTĐ-HTĐ	17	9	16	12	54	Đạt
206	253	2151163686	Trần Văn Hải	63HTTT2	20	26	17	16	79	Đạt
207	254	2051215409	Vũ Minh Hải	62TĐH-ĐK4	13	16	17	BT	46	
208	255	2151120427	Vũ Tiên Hải	63KTĐ-NLTT	22	22	16	19	79	Đạt
209	256	1951211900	Vũ Văn Hải	61TĐH4	20	23	17	6	66	Đạt
210	259	2151240787	Phạm Thị Hằng	63ĐTVT1	22	17	13	12	64	Đạt
211	260	2254054488	Nguyễn Thu Hằng	64TMĐT1	26	24	17	19	86	Đạt
212	261	2254033998	Phan Thị Thúy Hằng	64KT1	18	22	19	14	73	Đạt
213	262	2254033999	Trần Thu Hằng	64KT2	30	28	19	15	92	Đạt
214	264	2151264653	Nguyễn Thị Minh Hạnh	63TTNT	11	15	16	11	53	Đạt
215	265	2254013622	Đặng Thị Hồng Hạnh	64K-PT	22	20	16	BT	58	
216	266	2151042296	Trần Nhật Hào	63CX3	22	23	16	15	76	Đạt
217	268	2254023812	Nguyễn Thị Hiền	64QT-MAR3	26	14	15	11	66	Đạt
218	269	2154055590	Đào Thu Hiền	63TMDT2	22	19	16	14	71	Đạt
219	270	2151170538	Nguyễn Thị Thanh Hiền	63KTPM2	19	16	16	13	64	Đạt
220	271	1951010086	Vũ Thị Thanh Hiền	61C	4	12	8	BT	24	
221	272	2254023813	Lê Thu Hiền	64QT-MAR3	20	19	9	13	61	Đạt
222	274	1951211905	Đặng Xuân Hiền	61TĐH4	5	11	12	BT	28	
223	275	2151042297	Trần Hoàng Hiền	63CX3	22	20	18	BT	60	
224	276	2151052497	Đinh Quang Hiệp	63CTM	25	18	15	14	72	Đạt
225	277	1951232235	Khổng Quang Hiệp	61KTO-CN2	1	9	9	BT	19	
226	278	2151092991	Ngô Đức Hiệp	63MT	9	12	7	6	34	
227	279	2051234736	Nguyễn Đức Hiệp	62KTO-CN3	21	23	17	BT	61	
228	280	2151240788	Phạm Duy Hiệp	63ĐTVT2	24	19	16	12	71	Đạt
229	281	2151230776	Trịnh Văn Hiệp	63KTO-CN1	12	11	16	8	47	
230	282	2051063767	Bùi Minh Hiếu	62TH-NB	12	10	8	7	37	
231	283	2151234413	Đậu Văn Hiếu	63KTO-CN2	22	22	15	18	77	Đạt
232	284	2051125075	Đinh Trọng Hiếu	62KTĐ-ĐCN	1	9	12	BT	22	
233	285	2051204311	Đinh Trung Hiếu	62CĐT4	7	13	13	7	40	
234	286	2051124991	Đoàn Minh Hiếu	62KTĐ-ĐCN	5	9	15	10	39	
235	287	2151204022	Lê Bảo Hiếu	63CĐT1	21	24	16	14	75	Đạt
236	288	2051063674	Mai Xuân Hiếu	62HT	12	16	11	13	52	Đạt
237	289	2151234414	Nguyễn Minh Hiếu	63KTO-CN2	16	21	15	BT	52	
238	290	2151204025	Nguyễn Minh Hiếu	63CĐT1	11	24	18	10	63	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
239	291	2151160536	Nguyễn Minh	Hiếu	63HTTT2	19	24	19	14	76	Đạt
240	293	1951060705	Nguyễn Quang	Hiếu	61HT	18	26	19	14	77	Đạt
241	294	2051010040	Nguyễn Trung	Hiếu	62C	16	25	20	14	75	Đạt
242	295	2151060281	Phạm Minh	Hiếu	63CNTT2	16	19	19	10	64	Đạt
243	296	2151123367	Phạm Văn	Hiếu	63KTĐ-ĐCN	0	11	11	BT	22	
244	297	2151210703	Phí Đăng	Hiếu	63TĐH-ĐK3	11	15	16	BT	42	
245	298	2151060261	Phùng Văn	Hiếu	63CNTT3	11	21	17	8	57	Đạt
246	300	2151060289	Trần Hữu	Hiếu	63CNTT3	18	20	20	10	68	Đạt
247	301	2151204027	Trần Minh	Hiếu	63CĐT1	6	25	17	10	58	
248	302	2151234418	Trần Trung	Hiếu	63KTO-CN2	13	25	17	14	69	Đạt
249	303	2151123368	Vũ Dương Trung	Hiếu	63KTĐ-HTĐ	10	22	15	BT	47	
250	304	1951201682	Vũ Lê Trung	Hiếu	61CĐT1	9	25	16	11	61	Đạt
251	305	2251213109	Bùi Xuân	Hiếu	64TĐH.NB-HQ	16	21	20	9	66	Đạt
252	306	2251162006	Tạ Văn	Hiếu	64HTTT1	16	20	13	13	62	Đạt
253	307	2251061779	Trần Đăng	Hiếu	64CNTT3	22	21	17	17	77	Đạt
254	308	2151214211	Nguyễn Thành	Hiệu	63TĐH-ĐK2	20	20	16	10	66	Đạt
255	309	2254034006	Bùi Thị Thanh	Hoa	64KT2	12	18	12	BT	42	
256	310	2251162007	Lê Thị	Hoa	64HTTT2	21	12	9	11	53	Đạt
257	311	2254034007	Phản Thị Mai	Hoa	64KT1	13	23	16	7	59	Đạt
258	312	2051010041	Nguyễn Đăng	Hoan	62C	4	13	11	12	40	
259	314	2151123369	Trịnh Công	Hoàn	63KTĐ-NLTT	16	23	17	8	64	Đạt
260	315	2151012051	Bùi Huy	Hoàng	63C1	11	11	11	BT	33	
261	317	2154071161	Lê Quốc	Hoàng	63LG2	17	15	15	8	55	Đạt
262	318	2151234423	Nghiêm Việt	Hoàng	63KTO-CN2	24	25	11	15	75	Đạt
263	319	2151214215	Nguyễn Hữu	Hoàng	63TĐH-ĐK2	22	23	15	13	73	Đạt
264	320	2151052513	Nguyễn Huy	Hoàng	63CK-QLM	22	21	15	BT	58	
265	321	2051215206	Nguyễn Văn	Hoàng	62TĐH-ĐK1	24	21	16	9	70	Đạt
266	322	1951141463	Nguyễn Việt	Hoàng	61QLXD-KT	15	12	17	10	54	Đạt
267	323	2151214216	Nguyễn Việt	Hoàng	63TĐH-ĐK3	19	19	10	14	62	Đạt
268	324	2154041044	Nguyễn Việt	Hoàng	63KTXD1	15	15	13	10	53	Đạt
269	325	2151214217	Phạm Đức	Hoàng	63TĐH-ĐK2	17	25	12	10	64	Đạt
270	327	2151234428	Trần Anh Huy	Hoàng	63KTO-CN1	22	25	20	15	82	Đạt
271	328	2151071356	Trần Minh	Hoàng	63CTN	22	24	14	15	75	Đạt
272	330	2151052517	Lê Quốc	Hội	63CK-QLM	15	13	12	11	51	Đạt
273	332	2051145529	Nguyễn Thị	Hồng	62QLXD-KT2	9	8	16	6	39	
274	333	2151140484	Phùng Thị	Hồng	63QLXD2	13	9	15	9	46	
275	334	2151264657	Đinh Quang	Hợp	63TTNT	18	21	16	14	69	Đạt
276	335	2151052520	Nguyễn Khắc	Huân	63CK-QLM	18	17	16	9	60	Đạt
277	336	2051201202	Tô Văn	Huân	62CĐT1	7	21	15	10	53	
278	337	2154025039	Phùng Xuân	Huấn	63QT-MAR1	17	19	15	9	60	Đạt
279	338	2054036358	Lương Thị	Huệ	62KT1	17	23	15	13	68	Đạt
280	339	2151264658	Trương Thị Ngọc	Huệ	63TTNT	21	17	15	11	64	Đạt
281	340	2051063836	Đỗ Duy	Hùng	62TH-VA	12	17	11	9	49	
282	341	2151052523	Nguyễn Đức	Hùng	63CK-MXD	0	11	12	BT	23	
283	342	2151061184	Nguyễn Đức	Hùng	63CNTT1	19	16	15	10	60	Đạt
284	343	2151264659	Nguyễn Hữu	Hùng	63TTNT	25	29	15	18	87	Đạt
285	345	1951050376	Nguyễn Sỹ	Hùng	61CK-MXD	5	9	10	6	30	
286	346	2151234432	Nguyễn Việt	Hùng	63KTO-CN3	19	24	19	14	76	Đạt
287	347	2151204041	Chu Nguyễn	Hưng	63CĐT2	21	22	13	14	70	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
288	348	2351041017	Đàm Vĩnh	Hung	65CX1	26	28	17	14	85	Đạt
289	349	2051043115	Đinh Trọng	Hung	62CX1	18	25	19	7	69	Đạt
290	350	2051060542	Đỗ Duy	Hung	62PM2	17	19	19	10	65	Đạt
291	351	2051063550	Đỗ Quốc	Hung	62TH-NB	9	19	19	10	57	Đạt
292	352	2151123377	Hà Duy	Hung	63KTĐ-ĐCN	10	11	10	6	37	
293	353	2051211347	Hoàng Duy	Hung	62TĐH-ĐK3	2	11	7	BT	20	
294	354	2151123378	Hoàng Tuấn	Hung	63KTĐ-HTĐ	11	10	4	9	34	
295	355	2151123379	Lê Văn	Hung	63KTĐ-ĐCN	4	9	15	4	32	
296	356	2154045438	Lê Việt	Hung	63KTXD1	14	9	11	10	44	
297	357	2051125034	Lê Việt	Hung	62KTĐ-HTĐ	5	9	5	BT	19	
298	358	2151244576	Nguyễn Duy	Hung	63ĐTVT1	23	26	19	14	82	Đạt
299	359	2054032131	Nguyễn Quang	Hung	62KT2	12	4	12	15	43	
300	360	2051113244	Nguyễn Văn	Hung	62CT	6	10	14	7	37	
301	361	2051234805	Phạm Ngọc	Hung	62KTO-CN3	0	15	15	12	42	
302	362	2151214229	Trần Ngọc	Hung	63TĐH-ĐK3	21	11	12	10	54	Đạt
303	363	2254064685	Nguyễn Việt	Hung	64QTDL2	17	16	17	6	56	Đạt
304	364	2254023825	Chữ Hữu Quỳnh	Huong	64QT-MAR3	28	21	13	14	76	Đạt
305	365	2254044248	Nguyễn Lan	Huong	64KTXD3	15	19	19	7	60	Đạt
306	366	2254034016	Trần Mai	Huong	64KT1	25	19	19	13	76	Đạt
307	367	2254034018	Vương Thị Quỳnh	Huong	64KT1	22	22	19	13	76	Đạt
308	368	2151091414	Nguyễn Thị	Hường	63MT	26	28	20	15	89	Đạt
309	369	2151163696	Phạm Thị Ánh	Hường	63HTTT1	23	26	20	13	82	Đạt
310	370	2254034019	Đỗ Thị Thu	Hường	64KT2	17	29	15	9	70	Đạt
311	371	2253015467	Lê Thị	Hường	64LUAT2	18	24	16	14	72	Đạt
312	373	2151230726	Nguyễn Quang	Hường	63KTO-CN2	9	14	13	6	42	
313	374	2051234648	Bùi Văn	Huy	62KTO-CN2	16	14	16	7	53	Đạt
314	375	2151062781	Đỗ Quang	Huy	63CNTT4	19	18	16	8	61	Đạt
315	376	2151173776	Đỗ Tuấn	Huy	63KTPM1	18	18	13	11	60	Đạt
316	377	2051231521	Hồ Năng	Huy	62KTO-CN4	15	18	14	11	58	Đạt
317	378	2051211356	Ngô Quốc	Huy	62TĐH-ĐK1	9	19	14	10	52	Đạt
318	379	2054026227	Nguyễn Đình Quốc	Huy	62QT-MAR3	14	21	16	14	65	Đạt
319	380	1951222125	Nguyễn Đức	Huy	61CTM	3	12	10	7	32	
320	381	2051234602	Nguyễn Quang	Huy	62KTO.NB-CN	18	16	19	10	63	Đạt
321	382	2151062786	Nguyễn Quang	Huy	63CNTT2	24	29	20	12	85	Đạt
322	383	2151230714	Nguyễn Quang	Huy	63KTO-CN3	17	26	18	10	71	Đạt
323	384	2051215319	Nguyễn Quang	Huy	62TĐH-ĐK3	4	20	4	7	35	
324	385	2151214223	Nguyễn Quang	Huy	63TĐH-ĐK1	14	21	17	9	61	Đạt
325	386	2151214224	Nguyễn Quốc	Huy	63TĐH-ĐK3	18	21	13	16	68	Đạt
326	387	2051211360	Nguyễn Văn	Huy	62TĐH-ĐK1	1	10	16	BT	27	
327	388	2051234798	Phạm Quang	Huy	62KTO-CN2	7	12	13	6	38	
328	389	2051043084	Phạm Quang	Huy	62CX2	9	16	13	13	51	Đạt
329	390	2151200639	Tăng Minh	Huy	63CĐT2	18	22	15	11	66	Đạt
330	391	2151264663	Tổng Anh	Huy	63TTNT	6	18	17	8	49	
331	392	2151214226	Trần Đình	Huy	63TĐH-ĐK1	18	28	20	16	82	Đạt
332	393	2151060228	Trần Quang	Huy	63CNTT.NB	21	27	19	13	80	Đạt
333	394	2051043163	Trịnh Quang	Huy	62CX1	11	9	6	6	32	
334	395	2151021337	Vì Quang	Huy	63N	12	21	15	8	56	Đạt
335	396	2051013023	Vũ Lê	Huy	62C	11	13	5	12	41	
336	397	2151123375	Nguyễn Văn	Huyên	63KTĐ-ĐCN	11	16	16	8	51	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
337	398	2154014887	Bùi Thị Ngọc	Huyền	63K-PT	9	20	16	12	57	Đạt
338	399	2151190610	Nguyễn Ngọc	Huyền	63SH	17	21	15	12	65	Đạt
339	401	2154051105	Nguyễn Thị	Huyền	63TMDT1	19	19	17	6	61	Đạt
340	402	2154010903	Vũ Thị Thanh	Huyền	63K-PT	22	21	17	10	70	Đạt
341	404	2254064692	Hoàng Thị	Huyền	64QTDL1	17	20	17	15	69	Đạt
342	405	2254034025	Nguyễn Thu	Huyền	64KT1	23	25	11	15	74	Đạt
343	406	2254074852	Nguyễn Thu	Huyền	64LG1	25	24	13	10	72	Đạt
344	407	2254105290	Vũ Thị	Huyền	64KTS2	16	17	11	12	56	Đạt
345	408	2151244580	Nguyễn Thông	Kha	63ĐTVT2	2	11	8	12	33	
346	409	2151260835	Nguyễn Quang	Khải	63TTNT	11	26	17	7	61	Đạt
347	411	1951232276	Tổng Quang	Khải	61KTO-CN1	16	25	17	6	64	Đạt
348	412	1951232277	Vũ Hoàng	Khải	61KTO-CN1	17	28	19	6	70	Đạt
349	414	2151123381	Tuấn Nguyên	Khang	63KTĐ-NLTT	21	23	20	17	81	Đạt
350	415	1951211949	Chu Quốc	Khánh	61TĐH2	18	14	8	10	50	Đạt
351	417	2151143593	Nguyễn Ngọc	Khánh	63QLXD1	25	27	19	12	83	Đạt
352	419	2151204044	Nguyễn Quốc	Khánh	63CĐT1	25	22	17	13	77	Đạt
353	420	2151123382	Phạm Duy	Khánh	63KTĐ-NLTT	23	28	17	15	83	Đạt
354	421	2051234701	Trần Văn	Khánh	62KTO-CN4	20	27	15	10	72	Đạt
355	422	2051204573	Vũ Quang	Khánh	62CĐT2	17	26	16	9	68	Đạt
356	424	2151204047	Hoàng Trọng	Khôi	63CĐT1	21	29	19	17	86	Đạt
357	425	2051215257	Đào Văn	Khởi	62TĐH-ĐK4	14	27	17	7	65	Đạt
358	427	2151160523	Bùi Đức	Kiên	63HTTT2	14	20	12	14	60	Đạt
359	428	2151204048	Đặng Trung	Kiên	63CĐT1	18	25	17	10	70	Đạt
360	429	2051215367	Đào Văn	Kiên	62TĐH-ĐK4	20	26	11	10	67	Đạt
361	430	2051120949	Hoàng Trung	Kiên	62KTĐ-ĐCN	12	14	12	13	51	Đạt
362	431	2151204049	Hoàng Trung	Kiên	63CĐT2	15	19	15	12	61	Đạt
363	432	2054015666	Lương Trung	Kiên	62K-ĐT3	20	26	9	8	63	Đạt
364	433	2154075803	Nguyễn Anh	Kiên	63LG2	17	28	19	17	81	Đạt
365	434	1951060794	Nguyễn Trung	Kiên	61TH1	14	12	6	4	36	
366	435	1951010107	Vũ Trung	Kiên	61C	16	11	15	9	51	Đạt
367	436	2151173789	Hồ Tuấn	Kiệt	63KTPM1	12	18	13	10	53	Đạt
368	437	2051234806	Nguyễn Xuân	Kiều	62KTO-CN1	9	13	11	3	36	
369	438	2151234450	Nguyễn Đăng	Kỷ	63KTO-TK	14	15	16	12	57	Đạt
370	439	2051125095	Lê Văn	Lai	62KTĐ-ĐCN	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC	
371	440	2151061166	Phạm Thanh	Lam	63CNTT1	18	23	17	15	73	Đạt
372	441	2051234890	Trần Đình	Lam	62KTO-CN3	19	24	17	10	70	Đạt
373	442	2151042332	Bùi Thanh	Lâm	63CX1	12	28	18	14	72	Đạt
374	443	2151061190	Bùi Văn	Lâm	63CNTT2	22	27	19	13	81	Đạt
375	444	2051125077	Đặng Đình	Lâm	62KTĐ-HTĐ	18	28	17	7	70	Đạt
376	445	2051125040	Nguyễn Đức	Lâm	62KTĐ-HTĐ	16	27	17	11	71	Đạt
377	446	2151062807	Vũ Hoàng	Lâm	63CNTT1	20	26	13	10	69	Đạt
378	447	2251061817	Phạm Văn	Lâm	64CNTT1	22	24	15	10	71	Đạt
379	448	2354022559	Nguyễn Thị	Lan	65QT1	22	23	13	12	70	Đạt
380	449	2154045448	Nguyễn Thị	Lan	63KTXD2	22	25	19	11	77	Đạt
381	450	2151240806	Phạm Thành	Lê	63ĐTVT2	20	25	17	12	74	Đạt
382	452	2154051087	Phạm Thị Nhật	Lê	63TMDT1	21	17	13	12	63	Đạt
383	453	2251162050	Nguyễn Thị	Lê	64HTTT3	23	22	12	11	68	Đạt
384	454	2051124951	Hoàng Văn	Lên	62KTĐ-NLTT	23	15	15	12	65	Đạt
385	455	2151113223	Đỗ Hồng	Linh	63CT2	22	21	16	15	74	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
386	456	2154011239	Đỗ Thị Thùy	Linh	63K-ĐT	10	23	12	8	53	Đạt
387	457	2151062809	Hà Thị Mỹ	Linh	63CNTT4	26	29	20	15	90	Đạt
388	458	2151110374	Kiều Khánh	Linh	63CT1	23	16	15	10	64	Đạt
389	459	2051215333	Lê Quang	Linh	62TĐH-ĐK2	22	16	16	9	63	Đạt
390	460	2154055612	Nguyễn Diệu	Linh	63TMDT1	28	29	20	18	95	Đạt
391	461	2051060584	Nguyễn Khánh	Linh	62TH3	14	12	12	11	49	
392	462	2151230733	Nguyễn Năng	Linh	63KTO-TK	12	12	6	12	42	
393	463	2154051104	Nguyễn Ngọc Lan	Linh	63TMDT1	10	25	15	9	59	Đạt
394	464	2151072933	Nguyễn Nhật	Linh	63CTN	20	21	14	11	66	Đạt
395	465	2151234454	Nguyễn Phi Nhật	Linh	63KTO-TK	9	10	12	7	38	
396	466	2151090332	Nguyễn Thị Thuý	Linh	63MT	13	19	15	9	56	Đạt
397	467	2051234640	Nguyễn Văn	Linh	62KTO-CN3	12	10	13	BT	35	
398	469	2054036291	Phùng Thùy	Linh	62KT3	19	21	11	7	58	Đạt
399	470	2151191443	Tổng Thị Thảo	Linh	63SH	0	11	12	BT	23	
400	471	2154051089	Trần Thị	Linh	63TMDT2	24	24	11	16	75	Đạt
401	472	2154014905	Trịnh Thị Ái	Linh	63K-ĐT	18	24	13	16	71	Đạt
402	473	2154025065	Trịnh Thị Nhật	Linh	63QT-MAR3	13	27	19	12	71	Đạt
403	474	2251231582	Đinh Văn	Linh	64KTO3	18	19	17	13	67	Đạt
404	476	2254034037	Lưu Thị	Linh	64KT1	28	17	15	14	74	Đạt
405	477	2254013666	Nguyễn Thị Thùy	Linh	64K-QT	18	28	14	14	74	Đạt
406	478	2254034042	Phạm Cẩm	Linh	64KT2	22	29	20	17	88	Đạt
407	479	2051215168	Nguyễn Trọng	Lộc	62TĐH-ĐK3	9	17	10	11	47	
408	480	2151234460	Nguyễn Văn	Lộc	63KTO-CN2	16	25	18	8	67	Đạt
409	481	2151204057	Nguyễn Xuân	Lộc	63CĐT2	17	18	11	12	58	Đạt
410	482	2151123388	Nguyễn Văn	Lợi	63KTĐ-ĐCN	10	18	11	10	49	
411	483	1951060821	Đặng Ngọc	Long	61PM2	12	22	12	15	61	Đạt
412	484	2051211377	Đỗ Thành	Long	62TĐH-ĐK2	17	20	12	10	59	Đạt
413	485	2051204541	Nguyễn Chí	Long	62CĐT1	9	12	14	BT	35	
414	486	1951010111	Nguyễn Thạch	Long	61C	14	18	15	17	64	Đạt
415	489	2051204536	Tạ Hải	Long	62CĐT1	23	20	15	13	71	Đạt
416	491	2151052565	Văn Đức	Long	63CK-QLM	13	22	16	12	63	Đạt
417	492	2151012075	Vũ Hoàng	Long	63C2	16	23	8	11	58	Đạt
418	493	2151234459	Vũ Văn	Long	63KTO-CN3	3	13	12	8	36	
419	494	2254084990	Thạch Bảo	Long	64TCNH2	19	24	20	15	78	Đạt
420	495	2254023863	Nguyễn Thị	Lụa	64QT-MAR3	13	24	19	8	64	Đạt
421	496	2051204524	Nguyễn Đình	Luân	62CĐT1	11	22	17	4	54	
422	497	2151264668	Đỗ Văn	Luật	63TTNT	12	20	16	12	60	Đạt
423	499	2051215198	Lê Đức	Lương	62TĐH-HTN	7	14	11	7	39	
424	500	1951232299	Lê Hữu	Lương	61KTO-CN2	7	12	9	10	38	
425	502	2154014909	Trần Ngọc	Lương	63K-ĐT	4	17	13	BT	34	
426	503	2151052571	Vũ Quang	Lương	63CK-MXD	16	22	13	14	65	Đạt
427	504	2251231595	Nguyễn Xuân	Lương	64KTO3	0	7	13	BT	20	
428	505	2254044303	Nguyễn Văn	Luyến	64KTXD3	7	15	12	14	48	
429	507	2251061831	Đào Cẩm	Ly	64CNTT1	10	20	16	11	57	Đạt
430	508	2051124922	Ngô Thị	Lý	62KTĐ-HTĐ	21	22	18	10	71	Đạt
431	509	2154025070	Bùi Thanh	Mai	63QT-MAR2	16	20	19	8	63	Đạt
432	511	2151022164	Nguyễn Phương	Mai	63N	23	18	13	8	62	Đạt
433	512	2154020937	Phạm Thị	Mai	63QT-MAR1	24	20	15	16	75	Đạt
434	513	2254074865	Đặng Ngọc	Mai	64LG1	17	22	11	10	60	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
435	514	2254034049	Nguyễn Thanh Mai	64KT1	11	13	16	9	49	
436	516	2254074868	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	64LG1	24	24	17	18	83	Đạt
437	517	2051124903	Bùi Văn Mạnh	62KTĐ-NLTT	10	8	13	12	43	
438	518	2151062822	Hoàng Đức Mạnh	63CNTT3	23	28	16	16	83	Đạt
439	519	2151060232	Lê Văn Mạnh	63CNTT4	10	14	14	10	48	
440	521	2151214251	Nguyễn Đức Mạnh	63TĐH-ĐK3	21	27	12	13	73	Đạt
441	522	2051215165	Nguyễn Văn Mạnh	62TĐH-ĐK3	15	24	16	13	68	Đạt
442	523	2054026264	Trần Đức Mạnh	62QT-MAR3	22	23	17	12	74	Đạt
443	525	2254074871	Nguyễn Đức Mạnh	64LG1	27	19	15	15	76	Đạt
444	526	2051063634	Đỗ Đức Minh	62TH2	5	8	12	7	32	
445	527	2151181422	Hoàng Quang Minh	63KTH	14	11	15	12	52	Đạt
446	528	2051063622	Khổng Văn Minh	62TH-NB	9	25	12	8	54	Đạt
447	529	2151204073	Lê Công Minh	63CĐT2	26	28	16	16	86	Đạt
448	530	2051063696	Mai Ngọc Minh	62TH5	17	22	19	7	65	Đạt
449	531	2151200654	Nghiêm Ngọc Minh	63CĐT3	18	13	18	13	62	Đạt
450	533	2151173798	Nguyễn Đức Minh	63KTPM1	25	25	16	16	82	Đạt
451	534	1951201738	Nguyễn Quang Minh	61CĐT3	15	12	11	7	45	
452	535	2051204443	Nguyễn Quang Minh	62CĐT2	16	12	11	17	56	Đạt
453	536	2151061174	Nguyễn Thị Diệu Minh	63CNTT2	19	17	15	9	60	Đạt
454	537	2151123397	Nguyễn Trọng Minh	63KTĐ-ĐCN	24	14	13	9	60	Đạt
455	538	2051043067	Nguyễn Tuấn Minh	62CX1	18	19	19	9	65	Đạt
456	539	2151052581	Nguyễn Văn Minh	63CK-QLM	28	21	19	13	81	Đạt
457	540	2051090852	Phạm Quang Minh	62MT	24	25	20	15	84	Đạt
458	541	2351060467	Thân Đức Minh	65CNTT	25	27	19	20	91	Đạt
459	542	1951040256	Trần Gia Minh	61CX	9	26	20	14	69	Đạt
460	545	2051234662	Vũ Văn Minh	62KTO-CN1	16	15	19	13	63	Đạt
461	546	2151200634	Nguyễn Trọng Mừng	63CĐT1	11	13	13	6	43	
462	547	2254023870	Đỗ Tuyết My	64QT-MAR2	18	23	15	13	69	Đạt
463	548	2254023871	Nguyễn Thị Trà My	64QT-MAR3	25	22	16	12	75	Đạt
464	549	2254105320	Cao Thị Lê Na	64KTS1	18	19	15	13	65	Đạt
465	550	2254064722	Nguyễn Thị Lê Na	64QTDL2	25	19	13	16	73	Đạt
466	551	2151072937	Chu Phương Nam	63CTN	16	16	15	8	55	Đạt
467	552	2051054025	Đỗ Văn Nam	62CK-CNCK	21	20	16	11	68	Đạt
468	553	2151123399	Hoàng Bá Nam	63KTĐ-ĐCN	6	15	16	BT	37	
469	554	2051201220	Hoàng Hải Nam	62CĐT1	3	17	15	6	41	
470	556	2151062834	Lê Đức Nam	63CNTT1	20	24	11	12	67	Đạt
471	557	2151204079	Lê Tiến Nam	63CĐT2	18	16	16	7	57	Đạt
472	558	2051234707	Nguyễn Hoài Nam	62KTO-CN2	10	23	18	9	60	Đạt
473	559	2151123402	Nguyễn Hữu Nam	63KTĐ-NLTT	16	25	20	9	70	Đạt
474	560	2151214258	Nguyễn Văn Nam	63TĐH-ĐK3	20	13	7	13	53	Đạt
475	562	2151060306	Phạm Thanh Nam	63CNTT3	21	13	12	13	59	Đạt
476	563	1951201740	Trần Hải Nam	61CĐT3	9	12	13	7	41	
477	565	2151214260	Vũ Hải Nam	63TĐH-ĐK1	7	26	19	14	66	
478	567	2154035306	Nguyễn Phương Nga	63KT2	16	16	12	14	58	Đạt
479	568	2154055622	Nguyễn Quỳnh Nga	63TMDT1	15	18	15	8	56	Đạt
480	569	2151022169	Trần Thúy Nga	63N	20	19	9	13	61	Đạt
481	570	2254044316	Cao Thị Nga	64KTXD3	16	17	16	9	58	Đạt
482	571	2251162083	Vũ Thị Ngà	64HTTT3	21	20	14	12	67	Đạt
483	572	2351182219	Lê Thị Ngọc Ngân	65KTH2	19	24	16	18	77	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
484	574	2154071159	Nguyễn Trần Thúy Ngân	63LG1	14	23	11	9	57	Đạt
485	575	2254023876	Bùi Thị Kim Ngân	64QT-MAR3	25	28	19	18	90	Đạt
486	576	2254105326	Đặng Thị Hiếu Ngân	64KTS1	25	28	16	13	82	Đạt
487	577	2254034064	Nguyễn Bảo Ngân	64KT2	22	17	15	12	66	Đạt
488	578	2151052594	Nguyễn Thanh Nghị	63CTM	16	14	13	14	57	Đạt
489	580	2151173806	Nguyễn Chính Nghĩa	63KTPM1	15	19	16	11	61	Đạt
490	581	2151234473	Nguyễn Đức Nghĩa	63KTO-CN2	19	22	19	14	74	Đạt
491	582	2051125007	Nguyễn Văn Nghĩa	62KTĐ-HTĐ	19	11	17	13	60	Đạt
492	583	2051124986	Nguyễn Văn Nghĩa	62KTĐ-NLTT	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC	
493	584	2051204421	Trương Tuấn Nghĩa	62CĐT2	19	12	19	12	62	Đạt
494	585	2051124989	Vũ Văn Nghĩa	62KTĐ-HTĐ	15	11	17	4	47	
495	586	2051063755	Vy Công Nghiệp	62TH4	15	10	16	11	52	Đạt
496	587	2151120416	Bùi Duy Ngọc	63KTĐ-ĐCN	2	6	9	BT	17	
497	588	2151052598	Đặng Văn Ngọc	63CK-QLM	12	14	13	7	46	
498	589	2151204084	Dương Văn Ngọc	63CĐT1	16	16	12	13	57	Đạt
499	590	2151052599	Mạc Đức Ngọc	63CK-QLM	11	13	15	11	50	Đạt
500	591	2151143611	Mai Minh Ngọc	63QLXD1	19	26	15	11	71	Đạt
501	592	2154014920	Nông Thị Hồng Ngọc	63K-QT	14	20	13	14	61	Đạt
502	593	2254034072	Ngô Ánh Ngọc	64KT1	17	17	15	15	64	Đạt
503	594	2254085007	Trần Hồng Ngọc	64TCNH2	21	27	18	18	84	Đạt
504	595	2151264674	Đặng Quang Nguyên	63TTNT	20	29	20	20	89	Đạt
505	596	2254044325	Nguyễn Thị Nguyên	64KTXD3	18	23	16	14	71	Đạt
506	597	2254034074	Nguyễn Thị Bình Nguyên	64KT1	18	19	17	14	68	Đạt
507	598	1951211994	Đỗ Văn Nguyên	61TĐH3	6	13	12	14	45	
508	600	2254034075	Hà Thị Minh Nguyệt	64KT1	16	18	13	14	61	Đạt
509	601	2151052604	Nguyễn Văn Nhân	63CK-QLM	12	17	15	12	56	Đạt
510	602	2151234474	Dương Văn Nhất	63KTO-CN2	10	20	13	9	52	Đạt
511	603	2251213161	Vũ Thế Nhật	64TĐH1	7	12	12	BT	31	
512	604	2254064731	Đoàn Thị Yến Nhi	64QTDL2	18	19	13	13	63	Đạt
513	605	2251162098	Hoàng Yến Nhi	64HTTT3	16	13	19	4	52	
514	606	2254095159	Ngô Xuân Nhi	64KTA2	16	22	19	14	71	Đạt
515	607	2051183411	Phạm Thị Nhung	62KTH	12	11	19	11	53	Đạt
516	608	2254023885	Lê Thị Nhung	64QT-MAR3	22	26	20	16	84	Đạt
517	609	2254064735	Ngô Thị Hồng Nhung	64QTDL2	25	18	18	15	76	Đạt
518	610	2254095167	Nguyễn Thị Nhung	64KTA2	24	30	20	17	91	Đạt
519	611	2254034083	Nguyễn Thị Hồng Nhung	64KT1	25	20	17	14	76	Đạt
520	612	2151062845	Vũ Duy Nội	63CNTT3	16	14	11	15	56	Đạt
521	614	2254023887	Lê Thị Thu Oanh	64QT-MAR3	12	13	16	14	55	Đạt
522	615	2152014715	Bùi Tuấn Phong	63CT2	14	27	20	14	75	Đạt
523	616	2151214266	Nguyễn Văn Phong	63TĐH-ĐK1	18	17	16	13	64	Đạt
524	617	2151264676	Phạm Gia Phong	63TTNT	22	26	17	17	82	Đạt
525	618	2051215414	Phạm Tân Phong	62TĐH-ĐK1	11	23	17	10	61	Đạt
526	619	2051211395	Trần Đức Phong	62TĐH-ĐK2	10	21	17	9	57	Đạt
527	620	2151123410	Tô Minh Phú	63KTĐ-NLTT	18	16	19	15	68	Đạt
528	621	2051234733	An Minh Phúc	62KTO.NB-CN	3	14	16	12	45	
529	622	2051215325	Mai Đình Phúc	62TĐH-ĐK1	7	16	16	8	47	
530	623	2051145484	Nguyễn Văn Phúc	62QLXD-KT2	4	21	20	6	51	
531	624	2151234482	Tổng Văn Phúc	63KTO-CN3	11	22	16	14	63	Đạt
532	625	2151234483	Trần Đình Phúc	63KTO-CN2	13	20	16	12	61	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
533	626	2251213168	Chu Đức	Phúc	64TĐH1	23	24	16	16	79	Đạt
534	628	2151123412	Hà Văn	Phước	63KTĐ-ĐCN	7	12	8	9	36	
535	629	2054036408	Cao Thị Thu	Phương	62KT1	10	10	12	10	42	
536	630	1951211998	Đinh Văn	Phương	61TĐH4	7	14	15	9	45	
537	631	2151072940	Đỗ Yên	Phương	63CTN	20	26	17	17	80	Đạt
538	632	2051042388	Ngô Mạnh	Phương	62TĐH-ĐK3	6	19	17	4	46	
539	633	2151123413	Nguyễn Bá	Phương	63KTĐ-HTĐ	13	19	17	11	60	Đạt
540	634	2151052611	Nguyễn Quang	Phương	63CK-QLM	14	24	20	12	70	Đạt
541	635	2154035330	Nguyễn Thu	Phương	63KT2	26	25	19	13	83	Đạt
542	636	1951060928	Nguyễn Trần	Phương	61TH1	28	25	20	10	83	Đạt
543	637	1951060929	Nguyễn Văn	Phương	61PM1	25	23	20	11	79	Đạt
544	638	2051124957	Nguyễn Văn	Phương	62KTĐ-ĐCN	9	BT	BT	BT	9	
545	639	2051234609	Nguyễn Việt	Phương	62KTO-CN1	18	26	17	7	68	Đạt
546	640	2154025104	Phạm Tuấn	Phương	63QT-MAR1	21	29	19	16	85	Đạt
547	641	2151143622	Trần Lan	Phương	63QLXD1	24	15	18	15	72	Đạt
548	643	2151071350	Trịnh Hà	Phương	63CTN	21	26	15	17	79	Đạt
549	644	2254074889	Đỗ Thị Liên	Phương	64LG2	16	15	12	4	47	
550	645	2251162117	Nguyễn Thị	Phương	64HTTT2	23	20	19	13	75	Đạt
551	647	2254064740	Nguyễn Thị Tâm	Phương	64QTDL1	28	24	19	16	87	Đạt
552	648	2254064741	Trần Minh	Phương	64QTDL2	22	25	19	13	79	Đạt
553	649	2254064742	Vũ Thị Thu	Phương	64QTDL2	24	24	19	17	84	Đạt
554	650	2151214275	Đặng Thế	Quân	63TĐH-ĐK2	27	21	19	11	78	Đạt
555	651	2151123418	Dương Văn	Quân	63KTĐ-ĐCN	23	20	19	12	74	Đạt
556	653	2051211400	Hoàng Văn	Quân	62TĐH-ĐK1	22	18	16	13	69	Đạt
557	654	2054025972	Lê Hồng	Quân	62QT-TMĐT1	23	22	15	7	67	Đạt
558	655	2051215396	Lưu Minh	Quân	62TĐH-ĐK4	18	25	20	12	75	Đạt
559	656	2051054233	Nguyễn Anh	Quân	62CK-MXD	14	22	20	10	66	Đạt
560	657	2151123421	Nguyễn Minh	Quân	63KTĐ-NLTT	25	25	13	13	76	Đạt
561	658	2151143623	Nguyễn Minh	Quân	63QLXD1	17	18	12	12	59	Đạt
562	659	2051211403	Nguyễn Văn	Quân	62TĐH-ĐK2	12	13	15	14	54	Đạt
563	660	2151123422	Nguyễn Văn	Quân	63KTĐ-ĐCN	2	15	15	7	39	
564	661	2151123423	Nguyễn Vinh	Quân	63KTĐ-ĐCN	7	16	10	4	37	
565	663	2354022603	Vũ Huy	Quân	65QT2	18	28	16	17	79	Đạt
566	664	2051204314	Cần Minh	Quang	62CĐT.NB	11	28	17	7	63	Đạt
567	665	2151052614	Lê Đình	Quang	63CTM	18	27	14	10	69	Đạt
568	666	2151214271	Lê Ngọc	Quang	63TĐH-ĐK1	10	9	15	4	38	
569	669	1951111238	Nguyễn Minh	Quang	61CT	1	14	11	9	35	
570	670	2051204422	Phạm Văn	Quang	62CĐT3	13	14	8	13	48	
571	671	2051231567	Phan Hồng	Quang	62KTO.NB-CN	1	21	12	12	46	
572	672	2151061183	Trần Minh	Quang	63CNTT.VA	10	10	10	7	37	
573	673	2251231630	Vũ Minh	Quang	64KTO3	4	12	15	BT	31	
574	674	2151244602	Ngô Minh	Quảng	63ĐTVT2	9	13	8	10	40	
575	675	2051054077	Lê Anh	Quốc	62CK-CNCK	6	11	10	6	33	
576	676	2151214279	Lương Minh	Quốc	63TĐH-ĐK3	18	17	12	11	58	Đạt
577	677	2151012098	Đỗ Doãn	Quý	63C2	9	23	16	7	55	Đạt
578	678	2151230746	Đỗ Khắc	Quý	63KTO-TK	16	23	17	11	67	Đạt
579	679	2151062857	Hà Đình	Quý	63CNTT.VA	20	24	17	10	71	Đạt
580	680	2151173817	Ngô Anh	Quý	63KTPM1	9	24	16	10	59	Đạt
581	681	2151050153	Nguyễn Đức	Quý	63CK-QLM	24	21	16	14	75	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
582	682	2051204299	Nguyễn Duy Quý	62CĐT3	22	20	16	12	70	Đạt
583	684	2151234495	Nguyễn Minh Quý	63KTO-CN1	24	21	16	15	76	Đạt
584	686	2254034088	Nguyễn Tú Uyên	64KT1	27	19	16	14	76	Đạt
585	688	2151113262	Đỗ Văn Quyết	63CT1	2	9	14	8	33	
586	690	2051215349	Trần Văn Quyết	62TĐH-ĐK2	24	13	11	12	60	Đạt
587	691	2051013009	Lương Thúy Quỳnh	62C	20	12	11	8	51	Đạt
588	693	2151231224	Nguyễn Văn Quỳnh	63KTO-CN2	1	9	12	BT	22	
589	695	2254064747	Nguyễn Thuý Quỳnh	64QTDL1	25	25	14	18	82	Đạt
590	696	2251162136	Phạm Hương Quỳnh	64HTTT2	14	20	11	13	58	Đạt
591	697	2151143628	Nguyễn Ngọc San	63QLXD2	20	13	14	6	53	Đạt
592	698	2151200656	Lưu Tấn Sang	63CĐT1	3	6	13	BT	22	
593	699	2054026191	Bùi Hải Sơn	62QT-TMĐT1	13	17	13	4	47	
594	700	2151123428	Đinh Minh Sơn	63KTĐ-ĐCN	11	15	16	8	50	Đạt
595	701	1951060980	Đỗ Ngọc Sơn	61PM2	24	18	15	12	69	Đạt
596	702	2151123427	Đỗ Trường Sơn	63KTĐ-ĐCN	24	21	18	14	77	Đạt
597	703	2151021340	Hà Công Sơn	63N	15	25	15	11	66	Đạt
598	704	2151230756	Nguyễn Cao Sơn	63KTO-CN2	6	26	16	4	52	
599	705	2151052626	Nguyễn Đăng Sơn	63CK-QLM	23	26	16	14	79	Đạt
600	706	2151011309	Nguyễn Đăng Minh Sơn	63C2	15	9	12	12	48	
601	707	2151240797	Nguyễn Hải Sơn	63ĐTVT2	12	20	12	13	57	Đạt
602	709	2151012101	Nguyễn Hoàng Sơn	63C2	13	18	8	13	52	Đạt
603	710	2151214289	Nguyễn Văn Sơn	63TĐH-ĐK3	13	22	18	9	62	Đạt
604	711	2151234498	Phạm Hồng Sơn	63KTO-CN2	21	24	18	17	80	Đạt
605	712	2051093389	Phạm Ngọc Sơn	62MT	9	21	19	15	64	Đạt
606	714	2254044356	Lê Thị Song	64KTXD3	12	18	14	12	56	Đạt
607	715	2151230730	Nguyễn Tiến Sỹ	63KTO-CN2	4	20	19	8	51	
608	716	2051125062	Phạm Thế Sỹ	62KTĐ-NLTT	16	19	20	9	64	Đạt
609	717	2151170551	Nguyễn Duy Tài	63KTPM2	22	22	17	14	75	Đạt
610	718	2151204094	Nguyễn Văn Tài	63CĐT2	15	18	16	14	63	Đạt
611	719	2151123430	Phan Anh Tài	63KTĐ-ĐCN	0	17	16	BT	33	
612	721	2151061180	Nguyễn Mạnh Đức Tâm	63CNTT1	17	26	20	16	79	Đạt
613	722	2254044359	Phạm Thị Tuệ Tâm	64KTXD3	16	24	17	9	66	Đạt
614	723	1951121358	Đào Ngọc Tân	61KTĐ-ĐCN	12	22	19	6	59	Đạt
615	724	2051054117	Nguyễn Văn Tân	62CK-CNCK	12	20	17	13	62	Đạt
616	725	2151071353	Hoàng Minh Thái	63CTN	14	17	10	13	54	Đạt
617	726	1951232349	Nguyễn Hữu Thái	61KTO-TK	12	17	17	12	58	Đạt
618	727	1951061003	Nguyễn Văn Thái	61HT	18	18	15	11	62	Đạt
619	728	2051234690	Nguyễn Văn Thái	62KTO.NB-CN	9	19	13	6	47	
620	729	2151123431	Nguyễn Xuân Thái	63KTĐ-NLTT	9	13	6	9	37	
621	730	2154021241	Trần Ngọc Thái	63QT-MAR1	24	15	19	11	69	Đạt
622	731	2251231642	Phan Sĩ Thái	64KTO3	23	22	15	14	74	Đạt
623	732	2154021240	Nghiêm Thị Thắm	63QT-MAR1	21	19	17	12	69	Đạt
624	733	2051063907	Đặng Văn Thăng	62TH-VA	13	16	12	9	50	Đạt
625	734	2151200629	Nguyễn Đức Thăng	63CĐT2	16	17	15	12	60	Đạt
626	735	2054036390	Bùi Chiến Thắng	62KT5	14	17	15	15	61	Đạt
627	736	2151072949	Cao Trung Thắng	63CTN	12	20	16	8	56	Đạt
628	737	2151120390	Đặng Quang Thắng	63KTĐ-NLTT	2	19	20	4	45	
629	738	2151234508	Đào Quốc Thắng	63KTO-CN1	5	22	20	4	51	
630	739	2151123437	Đào Trọng Thắng	63KTĐ-ĐCN	5	13	8	6	32	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
631	740	2051124933	Lã Trọng	Thắng	62KTĐ-ĐCN	3	11	5	4	23	
632	741	2051110911	Lê Duyên	Thắng	62CT	11	10	8	10	39	
633	743	2151140474	Nguyễn Đức	Thắng	63QLXD1	28	19	11	18	76	Đạt
634	745	2151230754	Nguyễn Quang	Thắng	63KTO-CN2	19	19	13	6	57	Đạt
635	746	2151120399	Nguyễn Văn	Thắng	63KTĐ-ĐCN	10	15	16	11	52	Đạt
636	747	2151230748	Nguyễn Xuân	Thắng	63KTO-TK	18	18	17	13	66	Đạt
637	748	2151110376	Trần Nguyễn Duy	Thắng	63CT2	16	23	17	13	69	Đạt
638	749	2151234509	Trần Quang	Thắng	63KTO-CN1	9	17	9	10	45	
639	750	2151052650	Trần Quyết	Thắng	63CTM	14	28	17	11	70	Đạt
640	751	2051043154	Trịnh Xuân	Thắng	62CX2	7	9	9	15	40	
641	752	2051234851	Vũ Đình	Thắng	62KTO-CN2	11	11	12	10	44	
642	753	2251213190	Nguyễn Đức	Thắng	64TĐH2	11	17	16	15	59	Đạt
643	754	2251201420	Nguyễn Duy	Thắng	64CĐT4	9	15	3	12	39	
644	755	2154020989	Đặng Thị	Thanh	63QT-MAR3	14	18	13	8	53	Đạt
645	756	2151143634	Kim Hải	Thanh	63QLXD2	18	21	11	13	63	Đạt
646	757	2151061194	Nguyễn Chí	Thanh	63CNTT1	9	11	11	11	42	
647	758	2151204097	Nguyễn Chí	Thanh	63CĐT3	6	14	11	10	41	
648	759	2151022182	Nguyễn Thị Phương	Thanh	63N	7	13	11	8	39	
649	760	2051063669	Phạm Quang	Thanh	62TH1	2	10	12	8	32	
650	761	2154010928	Quách Thanh	Thanh	63K-PT	0	14	20	8	42	
651	762	2151072944	Trần Đăng Hải	Thanh	63CTN	16	26	19	18	79	Đạt
652	763	2254085025	Nguyễn Thị	Thanh	64TCNH2	19	15	13	14	61	Đạt
653	764	2151234503	Bùi Đức	Thành	63KTO-CN2	10	12	16	6	44	
654	765	2151234504	Đỗ Đức	Thành	63KTO-CN1	9	17	15	7	48	
655	766	2051110912	Đỗ Quang	Thành	62CT	2	11	8	BT	21	
656	767	2151230777	Mạc Trung	Thành	63KTO-CN1	2	17	12	12	43	
657	768	2051054273	Nguyễn Quang	Thành	62CTM	5	12	10	BT	27	
658	769	2151204098	Nguyễn Trung	Thành	63CĐT1	9	19	20	13	61	Đạt
659	770	2151214296	Phạm Văn	Thành	63TĐH-ĐK1	9	14	10	11	44	
660	771	2151012104	Trần Ngọc	Thành	63C1	9	18	17	14	58	Đạt
661	772	2151062868	Vũ Việt	Thành	63CNTT4	27	23	16	11	77	Đạt
662	774	2051215397	Mai Thanh	Thảo	62TĐH-ĐK3	17	25	15	10	67	Đạt
663	776	2151022184	Nguyễn Hiền	Thảo	63N	24	24	19	14	81	Đạt
664	777	2054011782	Nguyễn Thị	Thảo	62K-PT	9	10	8	BT	27	
665	778	2151173823	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	63KTPM1	24	23	10	13	70	Đạt
666	779	2054036551	Nguyễn Thu	Thảo	62KT3	23	18	15	13	69	Đạt
667	780	2151113282	Tô Thị Thu	Thảo	63CT1	21	26	17	12	76	Đạt
668	781	2051145483	Tổng Thị	Thảo	62QLXD-KT1	14	26	17	12	69	Đạt
669	782	2151062871	Triệu Minh	Thảo	63CNTT2	22	27	17	17	83	Đạt
670	783	2154061137	Vũ Phương	Thảo	63QTDL1	25	28	19	11	83	Đạt
671	784	2254034099	Hoàng Phương	Thảo	64KT2	27	29	19	12	87	Đạt
672	786	2254064756	Nguyễn Thị	Thảo	64QTDL2	25	21	19	11	76	Đạt
673	787	2254064757	Nguyễn Thị Phương	Thảo	64QTDL2	28	22	19	13	82	Đạt
674	788	2251061888	Nguyễn Thu	Thảo	64CNTT2	9	13	15	11	48	
675	789	2254064759	Phạm Thị Phương	Thảo	64QTDL2	27	18	17	15	77	Đạt
676	791	2151120397	Nguyễn Trường	Thi	63KTĐ-ĐCN	18	29	19	12	78	Đạt
677	792	2051231587	Nguyễn Đăng	Thiên	62KTO-CN1	6	29	19	9	63	
678	793	2151110369	Lê Bá	Thiện	63CT2	18	22	12	13	65	Đạt
679	794	2151010021	Nguyễn Đình	Thiện	63C2	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
680	795	2051204402	Phạm Đức	Thiện	62CĐT2	21	24	13	8	66	Đạt
681	796	2151234512	Nguyễn Hữu	Thiệt	63KTO-CN2	7	17	12	12	48	
682	797	2051133264	Bùi Văn	Thịnh	62GT	13	21	13	10	57	Đạt
683	798	2151214298	Cần Đức	Thịnh	63TĐH-ĐK3	15	20	12	13	60	Đạt
684	799	2151204103	Đặng Khắc	Thịnh	63CĐT2	11	9	11	11	42	
685	800	2051124999	Ngô Văn	Thịnh	62KTĐ-NLTT	0	8	12	4	24	
686	801	2151214299	Nguyễn Việt Đức	Thịnh	63TĐH-ĐK3	17	28	19	17	81	Đạt
687	802	2051054190	Phan Văn	Thịnh	62CK-QLM	13	18	19	10	60	Đạt
688	804	2251231655	Nguyễn Hữu	Thọ	64KTO3	21	28	19	18	86	Đạt
689	805	2251231658	Trần Xuân	Thọ	64KTO1	19	26	19	10	74	Đạt
690	806	2151062877	Lê Văn	Thời	63CNTT1	13	21	10	13	57	Đạt
691	807	2151234515	Nguyễn Xuân	Thời	63KTO-CN2	10	19	11	13	53	Đạt
692	808	2154035345	Vũ Thị Minh	Thom	63KT3	11	18	15	12	56	Đạt
693	809	2154051111	Lê Hà	Thu	63TMDT2	20	23	19	16	78	Đạt
694	810	2154065741	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	63QTDL1	12	14	14	11	51	Đạt
695	812	2151214301	Nguyễn Duy	Thuần	63TĐH-ĐK2	6	8	8	10	32	
696	813	2151042390	Dư Vũ	Thuận	63CX3	7	14	8	14	43	
697	814	2151204107	Nguyễn Văn	Thuận	63CĐT2	4	17	8	10	39	
698	815	2051231592	Quách Đức	Thực	62CX1	2	12	8	BT	22	
699	817	2254095185	Đinh Thị	Thương	64KTA2	22	24	15	14	75	Đạt
700	819	2154061125	Nguyễn Thị	Thúy	63QTDL1	18	23	16	13	70	Đạt
701	820	2251061892	Nguyễn Thị Minh	Thúy	64CNTT2	23	19	16	14	72	Đạt
702	821	2251213202	Vũ Thị Thanh	Thúy	64TĐH2	4	13	16	BT	33	
703	822	2154065740	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	63QTDL1	18	19	17	15	69	Đạt
704	823	2051125072	Trương Thị	Thủy	62KTĐ-HTĐ	11	13	6	12	42	
705	824	2254013735	Ngô Vĩ Thủy	Tiên	64K-ĐT1	22	17	13	12	64	Đạt
706	825	2051215355	Lê Quang	Tiến	62TĐH-ĐK2	0	9	8	BT	17	
707	826	2051092365	Nguyễn Văn	Tiến	62MT	11	10	11	7	39	
708	828	2051054170	Trần Quyết	Tiến	62CK-MXD	3	9	5	BT	17	
709	829	2152014721	Nguyễn Bá	Tiếp	63GT	0	13	15	12	40	
710	830	2051063583	Trần Văn	Toán	62PM2	10	10	15	7	42	
711	831	1951232366	Bùi Xuân	Toàn	61KTO-CN2	11	14	16	12	53	Đạt
712	832	2151214312	Nguyễn Quốc	Toàn	63TĐH-ĐK3	15	20	14	12	61	Đạt
713	833	2151234519	Phùng Đức	Toàn	63KTO-CN2	11	15	19	9	54	Đạt
714	834	2151200642	Trần Đức	Toàn	63CĐT1	15	7	16	8	46	
715	835	2051204501	Vũ Đức	Toàn	62CĐT2	2	11	11	BT	24	
716	836	2151214313	Nguyễn Thế	Tôn	63TĐH-ĐK3	15	17	15	14	61	Đạt
717	837	2051204370	Nguyễn Xuân	Trà	62CĐT3	12	25	16	7	60	Đạt
718	839	2154025140	Đặng Thùy	Trang	63QT-MAR1	15	21	10	11	57	Đạt
719	840	2151264688	Đào Thị	Trang	63TTNT	23	27	15	9	74	Đạt
720	841	2154055651	Đào Thu	Trang	63TMDT2	15	24	14	14	67	Đạt
721	842	2051073331	Khương Thị Thùy	Trang	62CTN	23	22	17	11	73	Đạt
722	843	2154035360	Nguyễn Thị Huyền	Trang	63KT2	21	23	13	11	68	Đạt
723	844	2051060742	Nguyễn Thư	Trang	62TH-VA	7	17	12	11	47	
724	846	2151022192	Tạ Thị Huyền	Trang	63N	25	19	17	14	75	Đạt
725	847	2151012113	Vũ Thị Quỳnh	Trang	63C1	22	21	17	BT	60	
726	849	2251061896	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	64CNTT1	22	21	19	13	75	Đạt
727	850	2254034113	Hoàng Thị Huyền	Trang	64KT1	24	17	15	12	68	Đạt
728	851	2254013740	Lương Thị	Trang	64K-ĐT2	26	21	13	13	73	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
729	852	2254034116	Nguyễn Quỳnh	Trang	64KT2	26	26	14	17	83	Đạt
730	854	2254023932	Nguyễn Thị Hà	Trang	64QT-MAR2	25	20	19	15	79	Đạt
731	855	2254034120	Phạm Quỳnh	Trang	64KT2	29	21	15	17	82	Đạt
732	856	2254023935	Phạm Quỳnh	Trang	64QT-MAR3	24	21	19	14	78	Đạt
733	857	2251061899	Phạm Thị	Trang	64CNTT2	25	23	13	17	78	Đạt
734	858	2254064775	Trần Thị Mai	Trang	64QTDL2	21	20	13	11	65	Đạt
735	859	2151204116	Lê Quang	Tráng	63CĐT1	5	13	11	4	33	
736	860	2151234520	Nguyễn Đình	Tráng	63KTO-CN2	21	25	16	11	73	Đạt
737	862	2151011316	Đoàn Thị	Trinh	63C1	18	19	13	12	62	Đạt
738	863	2051063932	Nguyễn Đức	Trình	62TH4	3	23	12	BT	38	
739	864	2151042399	Nguyễn Hữu	Trình	63CX1	18	27	15	9	69	Đạt
740	865	2251061900	Lê Vạn Bảo	Trọng	64CNTT1	26	24	16	13	79	Đạt
741	866	2051182350	Đỗ Trung	Trực	62KTH	3	15	13	BT	31	
742	867	2151264690	Khổng Quốc	Trung	63TTNT	4	11	15	10	40	
743	868	2051204576	Lê Doãn	Trung	62CĐT.NB	9	12	12	11	44	
744	869	2154045533	Lê Đức	Trung	63KTXD1	9	13	13	11	46	
745	870	2151072952	Nguyễn Đức	Trung	63CTN	9	14	14	4	41	
746	871	2051054094	Lê Văn	Trưởng	62CK-CNCK	9	14	17	12	52	Đạt
747	872	2151230741	Nguyễn Doãn	Trưởng	63KTO-TK	10	15	10	7	42	
748	873	2051204323	Nguyễn Đức	Trưởng	62CĐT3	18	19	15	13	65	Đạt
749	876	2151072954	Nguyễn Phúc	Trưởng	63CTN	5	10	12	10	37	
750	878	2151052672	Nguyễn Văn	Trưởng	63CK-MXD	9	20	10	9	48	
751	879	2151234527	Phạm Quang	Trưởng	63KTO-CN2	16	17	13	13	59	Đạt
752	880	2051043173	Tạ Minh	Trưởng	62CX2	14	18	13	9	54	Đạt
753	881	2054036403	Trần Đình	Trưởng	62KT5	6	17	8	8	39	
754	882	2151012119	Đào Anh	Tú	63C1	7	18	17	14	56	
755	885	2051204346	Nguyễn Thanh	Tú	62CĐT.NB	10	16	12	4	42	
756	886	2051043112	Nguyễn Văn	Tú	62CX1	11	19	12	12	54	Đạt
757	887	2151012122	Trần Văn	Tú	63C1	7	14	15	12	48	
758	888	2051234652	Đôn Công	Tuân	62KTO-CN1	7	10	9	10	36	
759	889	2051234852	Phạm Ngọc	Tuân	62KTO-TK	0	8	4	BT	12	
760	890	2151214323	Chu Anh	Tuấn	63TĐH-ĐK1	9	18	15	12	54	Đạt
761	891	2151163739	Đặng Anh	Tuấn	63HTTT1	21	20	15	15	71	Đạt
762	892	2151234529	Hồ Sỹ	Tuấn	63KTO-CN3	16	15	15	10	56	Đạt
763	893	2151123454	Lê Anh	Tuấn	63KTĐ-ĐCN	19	14	12	13	58	Đạt
764	895	2151234530	Lê Minh	Tuấn	63KTO-CN2	22	20	15	14	71	Đạt
765	896	2151143655	Nguyễn Minh	Tuấn	63QLXD1	19	29	16	14	78	Đạt
766	897	2151123456	Nguyễn Minh	Tuấn	63KTĐ-ĐCN	18	16	11	10	55	Đạt
767	899	2151123458	Phạm Văn	Tuấn	63KTĐ-ĐCN	9	10	13	13	45	
768	900	2151072957	Phan Anh	Tuấn	63CTN	16	19	15	11	61	Đạt
769	901	1951232383	Phan Trọng	Tuấn	61KTO-CN2	3	7	9	BT	19	
770	904	2251231670	Bùi Đình Minh	Tuấn	64KTO.NB-HQ	24	27	16	15	82	Đạt
771	905	2251172545	Hồ Hoàng	Tuấn	64KTPM1	26	29	20	16	91	Đạt
772	908	2051234620	Ngô Quang	Tùng	62KTO-CN3	16	18	11	11	56	Đạt
773	909	1951232388	Nguyễn Hoàng	Tùng	61KTO-CN2	16	17	17	BT	50	
774	910	2151052685	Nguyễn Hoàng	Tùng	63CK-CNCK	23	19	15	13	70	Đạt
775	911	2051234866	Nguyễn Hữu	Tùng	62KTO-CN4	15	15	10	15	55	Đạt
776	912	2151052686	Nguyễn Huy	Tùng	63CK-CNCK	22	14	8	9	53	Đạt
777	913	2151060276	Nguyễn Khánh	Tùng	63CNTT4	18	21	17	12	68	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
778	914	2051215176	Nguyễn Mạnh	Tùng	62TĐH-ĐK2	13	21	20	8	62	Đạt
779	915	2051215416	Nguyễn Thanh	Tùng	62TĐH-ĐK2	16	16	16	4	52	
780	917	2051215234	Nguyễn Văn	Tùng	62TĐH-ĐK2	17	3	11	7	38	
781	918	2151204131	Phạm Thanh	Tùng	63CĐT2	18	25	20	16	79	Đạt
782	919	2151042410	Phạm Việt	Tùng	63CX3	12	17	15	13	57	Đạt
783	920	2151012128	Trần Hữu	Tùng	63C1	2	20	17	4	43	
784	921	2051043116	Vũ Đình	Tùng	62CX1	18	17	17	11	63	Đạt
785	922	2254054598	Nguyễn Thanh	Tùng	64TMĐT2	25	27	15	19	86	Đạt
786	923	2251213223	Trần Ngọc	Tùng	64TĐH.NB-HQ	25	25	17	15	82	Đạt
787	925	2051113196	Trần Vinh	Tường	62CT	26	21	15	14	76	Đạt
788	926	2051211450	Đình Văn	Tuyên	62TĐH-ĐK2	14	12	14	8	48	
789	927	2254013750	Đào Đức	Tuyên	64K-ĐT2	20	27	12	10	69	Đạt
790	928	2251061920	Nguyễn Thị	Tuyền	64CNTT2	24	28	16	17	85	Đạt
791	929	2151204132	Nguyễn Hoàng	Tuyền	63CĐT2	18	24	17	7	66	Đạt
792	930	2051124969	Nguyễn Văn	Tuyền	62KTĐ-ĐCN	14	21	16	8	59	Đạt
793	931	2051093398	Nguyễn Thị Thục	Uyên	62MT	17	20	19	14	70	Đạt
794	932	2254095203	Trịnh Ngọc	Uyên	64KTA1	22	20	13	15	70	Đạt
795	933	2254054602	Nguyễn Thị	Vân	64TMĐT2	27	23	18	15	83	Đạt
796	934	2254013755	Trần Thị	Vân	64K-PT	25	22	15	17	79	Đạt
797	935	2151120415	Nguyễn Đình	Vân	63KTĐ-HTĐ	18	28	15	6	67	Đạt
798	936	2151062897	Phạm Đình	Vân	63CNTT1	21	29	15	15	80	Đạt
799	937	2254034129	Nguyễn Thị Hà	Vi	64KT1	25	26	15	17	83	Đạt
800	938	2151140449	An Tuấn	Việt	63QLXD1	7	12	13	7	39	
801	939	2051204552	Đào Khắc	Việt	62CĐT2	14	16	8	4	42	
802	941	1951212090	Hoàng Quốc	Việt	61TĐH4	4	13	4	BT	21	
803	942	2151240792	Lê Quang	Việt	63ĐTVT2	12	17	11	14	54	Đạt
804	943	2151210681	Nguyễn Văn	Việt	63TĐH-ĐK1	26	20	16	17	79	Đạt
805	944	2154045551	Phạm Đức	Việt	63KTXD2	19	15	11	10	55	Đạt
806	945	2151214338	Phạm Văn	Việt	63TĐH-ĐK2	23	24	12	13	72	Đạt
807	946	2051231617	Lê Quang	Vinh	62KTO-CN1	7	21	15	14	57	
808	947	2151050154	Mai Tấn	Vinh	63CK-MXD	20	29	19	9	77	Đạt
809	948	2151052693	Ngô Quang	Vinh	63CK-QLM	25	28	20	14	87	Đạt
810	949	2051060793	Sỹ Danh	Vinh	62TH3	13	16	17	6	52	Đạt
811	950	1951064114	Mạc Long	Vũ	61TH	14	19	14	11	58	Đạt
812	951	2151113315	Ngô Tuấn	Vũ	63CT2	15	18	13	14	60	Đạt
813	952	2051215269	Nguyễn Đình	Vũ	62TĐH-ĐK3	14	20	15	9	58	Đạt
814	953	2154010913	Nguyễn Long	Vũ	63K-PT	17	21	16	14	68	Đạt
815	954	2051234729	Nguyễn Văn	Vũ	62KTO.NB-CN	22	23	20	14	79	Đạt
816	955	1951061130	Phạm Văn	Vũ	61TH6	18	16	16	13	63	Đạt
817	956	2154020977	Nguyễn Văn	Vững	63QT-KDQT1	9	18	13	8	48	
818	957	2151234546	Nghiêm Văn	Vương	63KTO-CN3	19	17	7	14	57	Đạt
819	958	2151123470	Đỗ Xuân	Vượng	63KTĐ-ĐCN	17	19	7	BT	43	
820	959	2151143662	Đỗ Thị Thảo	Vy	63QLXD2	23	22	11	13	69	Đạt
821	960	2151060305	Nguyễn Văn	Xuân	63CNTT2	25	9	7	12	53	Đạt
822	961	2151193949	Nguyễn Hải	Yến	63SH	18	21	10	14	63	Đạt
823	962	2151234547	Nguyễn Thị Hải	Yến	63KTO-CN1	22	19	13	14	68	Đạt
824	963	2154035377	Phạm Thị Ngọc	Yến	63KT2	21	27	15	17	80	Đạt
825	964	1854010032	Nguyễn Minh	Chiến	60KPT	9	21	15	BT	45	
826	965	1351060198	Nguyễn Đức	Chính	55TH2	23	21	12	8	64	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
827	966	185P4023603	Vũ Tiến	Đạt	60QT-MAR2	10	21	13	12	56	Đạt
828	967	1851040338	Phạm Tiến	Hiệp	60CX1	4	12	7	7	30	
829	968	1451120911	Nguyễn Xuân	Hiếu	56KTĐ-HTĐ	2	14	13	BT	29	
830	969	1651040618	Đình Việt	Hoàng	58CX-ĐKT	10	20	13	14	57	Đạt
831	970	175A010578	Nguyễn Phú	Vinh	59CT	17	26	16	10	69	Đạt
832	972	1651132060	Vũ Mạnh	Lâm	58GTĐ	9	13	9	10	41	
833	974	1651010104	Nguyễn Đức	Long	58CTL2	4	26	12	7	49	
834	975	175A071359	Đỗ Hữu	Minh	59PM1	13	19	18	13	63	Đạt
835	976	1551122781	Phan Công	Minh	57KTĐ	14	15	15	13	57	Đạt
836	977	1651052142	Lê Văn	Nam	58M-KTO1	11	13	10	7	41	
837	980	1651110247	Tổng Văn	Thắng	58CT1	10	18	11	7	46	
838	981	1551010871	Nguyễn Văn	Tuấn	57CTL3	5	18	8	10	41	
839	982	1754031984	Đặng Xuân	Tùng	59KT3	18	15	13	15	61	Đạt
840	984	2051234657	Nguyễn Văn	Hoàng	62KTO-CN1	21	21	10	14	66	Đạt
841	985	2151230722	Nguyễn Minh	Hiếu	63KTO-CN3	16	21	12	12	61	Đạt

Nơi nhận:

- BGH (đề b/c);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, PĐT(HT.5b).

TM. BAN ĐÁNH GIÁ**TRƯỞNG BAN****(Đã ký)****PHÓ HIỆU TRƯỞNG****GS.TS. Nguyễn Trung Việt**